

ĐÁNH GIÁ CÁC NGUỒN LỰC ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG

• ThS. Trịnh Văn Thơm^(*)

Tóm tắt

Nông nghiệp là một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh Sóc Trăng (chiếm 41,05% GDP và 73,65% lực lượng lao động năm 2014) do có diện tích đất nông nghiệp khá rộng lớn, địa hình bằng phẳng, khí hậu gió mùa cận xích đạo tương đối ổn định, nguồn nước ngọt dồi dào được cung cấp bởi sông Hậu. Tuy nhiên, sự phát triển của ngành hiện vẫn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Do vậy, việc đánh giá các nguồn lực ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở tỉnh Sóc Trăng là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng và cần thiết.

Từ khóa: đánh giá nguồn lực, phát triển, nông nghiệp.

1. Mở đầu

Sóc Trăng là một tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), đây là vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp của Việt Nam, những sản phẩm nông nghiệp trong vùng làm ra không những đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cả nước mà còn là hàng hóa xuất khẩu quan trọng.

Tách ra từ tỉnh Hậu Giang cũ vào năm 1992, Sóc Trăng lúc bấy giờ là một tỉnh thuần nông, cơ sở hạ tầng xuống cấp trầm trọng, thậm chí người dân còn thiếu đói khi giáp hạt. Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (1992 - 2014), Sóc Trăng đã có bước chuyển mình đáng trân trọng. Năm 2014, sản lượng lúa toàn tỉnh đạt 2.265.280 tấn, tăng hơn gấp đôi thời điểm 1992, sản lượng thủy sản 206.725 tấn. Vì vậy, vấn đề nông nghiệp là chiến lược rất lớn của Sóc Trăng hiện nay và cả sau này.

Tuy nhiên, hoạt động nông nghiệp của tỉnh Sóc Trăng còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế như năng suất vẫn còn thấp, kỹ thuật lạc hậu, chất lượng sản phẩm nông nghiệp chưa cao, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu và thiếu, thị trường tiêu thụ bất ổn định, vấn đề ô nhiễm môi trường... Do vậy, việc đánh giá các nguồn lực ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng là rất quan trọng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

2.1.1. Vị trí địa lý

Sóc Trăng có diện tích tự nhiên là 3.311,6 km², bằng 8,11% diện tích ĐBSCL và 0,98% diện tích cả nước. Toàn tỉnh được chia thành 11 đơn vị hành chính, bao gồm các huyện: Kế Sách, Long Phú, Cù Lao Dung, Mỹ Tú, Châu Thành, Mỹ Xuyên, Trần Đề, Thạnh Trị, Ngã Năm, Vĩnh Châu và Thành phố Sóc Trăng. Trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của tỉnh là Thành phố Sóc Trăng [4].

Sóc Trăng nằm trong vùng ĐBSCL, một trong 8 vùng sinh thái của Việt Nam, nơi đã cung cấp 50% sản lượng thóc của cả nước, góp phần đáng kể vào lĩnh vực xuất khẩu, đặc biệt là gạo và thủy sản. Xuất khẩu thủy sản và gạo chiếm trên 50% giá trị cả nước. Đây là vùng có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế đa dạng, đồng thời là thị trường tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ lớn của cả nước. Yếu tố này tạo cơ hội và động lực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nông nghiệp nói riêng của tỉnh Sóc Trăng [5].

2.1.2. Địa hình

Địa hình Sóc Trăng thấp và tương đối bằng phẳng có độ cao trung bình từ 0,5 đến 1m so với mực nước biển và độ dốc thay đổi khoảng 45cm/km chiều dài.

Nhìn chung, địa hình của tỉnh Sóc Trăng có dạng lòng chảo, cao ở phía sông Hậu và biển Đông thấp dần vào trong, vùng thấp nhất là phía Tây và Tây Bắc của tỉnh thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

2.1.3. Khí hậu

Mang những đặc điểm chung của khí hậu vùng ĐBSCL, Sóc Trăng có chế độ khí hậu gió mùa cận xích đạo với nền nhiệt cao đều quanh năm, lượng mưa lớn phân theo mùa, có ít gió bão và đặc biệt không có mùa đông.

^(*) Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng sư phạm Sóc Trăng.

Về nhiệt độ, theo số liệu khí tượng thì nhiệt độ trung bình năm của Sóc Trăng khá cao 26,8°C và ổn định. Trong năm, nhiệt độ cao nhất là 28,4°C vào tháng 4, thấp nhất là 25,2°C vào tháng 1 thích hợp cho phát triển nông nghiệp quanh năm.

2.1.4. Tài nguyên đất

Trong 331.165 ha đất tự nhiên của tỉnh, thì có 83,48% diện tích đất được sử dụng vào mục đích nông nghiệp, bằng 276.458 ha đất, 3,08% được sử dụng vào mục đích lâm nghiệp bằng 10.207 ha, 7,12% sử dụng làm đất chuyên dùng bằng 23.573 ha, 1,86% sử dụng làm đất ở bằng 6.164 ha và còn lại 0,29% quỹ đất chưa sử dụng, bằng 953 ha. Tài nguyên đất được coi là thế mạnh của nông nghiệp Sóc Trăng.

Bảng 1. Diện tích và cơ cấu sử dụng đất tỉnh Sóc Trăng năm 2014 [4]

Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Tổng diện tích	331.165	100
1. Đất nông nghiệp	276.458	83,48
2. Đất phi nông nghiệp	53.754	16,23
3. Đất chưa sử dụng	953	0,29

2.1.5. Tài nguyên nước

Sông Hậu là nguồn cung cấp nước mặt chủ yếu cho tỉnh. Lưu lượng nước sông Hậu tại trạm Cần Thơ vào mùa mưa đạt 7000 - 8000 m³/s, mùa khô 2000 - 3000 m³/s và lưu lượng mùa kiệt 700 - 1000 m³/s.

Nước sông Hậu được đưa về địa phận tỉnh Sóc Trăng qua các tuyến kênh chính như: Cái Côn, Cái Trâm, Đại Ngãi, Rạch Vọp, Sồ Một, Kế Sách, Ngan Rô, Ba Xuyên... với lưu lượng vào khoảng 55 - 60 m³/s. Các tuyến kênh chính đó cùng với hàng chục kênh nhỏ khác hợp thành hệ thống kênh tự nhiên và nhân tạo chi chít vừa dẫn ngọt vừa xả lũ, rửa phèn, mặn cho khu vực này. Đặc biệt, kênh Cái Côn nối liền với kênh xáng Quản Lộ - Phụng Hiệp đi Ngã Năm là tuyến kênh sườn quan trọng nhất dẫn nước ngọt cho tỉnh Sóc Trăng trong nông nghiệp.

2.1.6. Tài nguyên rừng

Rừng ở tỉnh Sóc Trăng thuộc hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển và rừng tràm ở khu vực đất trũng nhiễm phèn.

Rừng ở Sóc Trăng có giá trị về nhiều mặt. Ngoài việc cung cấp một lượng lớn lâm sản phục vụ sản xuất và đời sống, rừng có giá trị rất cao về

phòng hộ, bảo vệ môi trường, chống xói lở, giữ lại đất phù sa, lấn biển, làm tăng thêm diện tích đất đai. Rừng còn là nơi trú ngụ và cung cấp nguồn thức ăn cho nhiều loại động vật hoang dã và thủy sản như: chim, rùa, rắn, cá sấu, chồn, cáo, các loài cá, tôm, cua, nghêu, sò... Vì vậy, việc duy trì một tỷ lệ diện tích rừng hợp lý sẽ có vị trí hết sức quan trọng trong bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ tài nguyên động vật, thủy sản nói riêng.

2.1.7. Tài nguyên thủy sản

Nằm ở vị trí cuối lưu vực sông Hậu, tiếp giáp với biển Đông, Sóc Trăng có diện tích tự nhiên 331.165 km², trong đó có trên 100.000 ha có khả năng phát triển nuôi trồng thủy sản. Bên cạnh đó, Sóc Trăng có trên 72 km bờ biển, với 3 cửa sông lớn là Định An, Trần Đề và Mỹ Thanh hình thành nên lưu vực rộng lớn thuận lợi trong nuôi trồng thủy hải sản. Bờ biển của tỉnh được phù sa bồi lắng hàng năm, với hơn 50.000 ha đất bãi bồi, khoảng 5.000 ha rừng ngập mặn ven biển cùng với hệ thống kênh rạch trong nội địa đã tạo cho Sóc Trăng có nguồn thủy sản khá phong phú và đa dạng, bao gồm: thủy sản nước mặn, lợ, thủy sản nước ngọt. Đây là một trong những lợi thế cho chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh.

2.2. Kinh tế - xã hội

2.2.1. Dân số và lao động

a. Dân số

Theo số liệu của Cục Thống kê năm 2014, dân số toàn tỉnh là 1.307.749 người. Mật độ dân số năm 2014 là 395 người/km² nhưng phân bố không đều. Đơn vị hành chính có mật độ dân số cao nhất là thành phố Sóc Trăng, 1804 người/km² (gấp 4,6 lần mật độ dân số chung của tỉnh) tiếp theo là huyện Kế Sách với 451 người/km². Huyện có mật độ dân số thấp nhất là Cù Lao Dung, 243 người/km².

Bảng 2. Diện tích, dân số và mật độ dân số phân theo đơn vị hành chính [4].

Đơn vị	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Toàn tỉnh	3.311,6	1.307.749	395
Thành phố Sóc Trăng	76,1	137.588	1.808
Kế Sách	352,9	159.602	452
Long Phú	263,8	113.445	430
Cù Lao Dung	261,4	63.655	244

Mỹ Tú	368,2	107.586	292
Mỹ Xuyên	371,9	157.202	423
Thanh Trị	287,6	86.550	301
Ngã Năm	242,2	80.593	333
Vĩnh Châu	473,3	165.686	350
Trần Đề	377,9	133.923	354
Châu Thành	263,3	101.919	431

Bảng 3. Cơ cấu dân số tỉnh Sóc Trăng năm 2014
[tính toán từ 4]

	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
Toàn tỉnh	1307.749	100
<i>I. Phân theo giới tính</i>	<i>1307.749</i>	<i>100</i>
1. Nam	648.266	49,8
2. Nữ	659.483	50,2
<i>II. Phân theo dân tộc</i>	<i>1.307.749</i>	<i>100</i>
1. Kinh	840.076	64,2
2. Khmer	401.590	30,7
3. Hoa	65.658	5,07
4. Khác	425	0,03
<i>III. Phân theo khu vực</i>	<i>1.307.749</i>	<i>100</i>
1. Thành thị	400.118	30,6
2. Nông thôn	907.631	69,4

Như vậy, một đặc điểm nổi bật của dân số Sóc Trăng là phần lớn dân số sống ở vùng nông thôn chiếm tỷ lệ cao (69,4%). Đây là một thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, nông thôn Sóc Trăng vì có nguồn lao động khá dồi dào.

b. Lao động

Theo thống kê năm 2014, Sóc Trăng có 730.464 người trong độ tuổi lao động, chiếm 55,9% dân số của tỉnh. Lao động đang làm việc trong lĩnh vực nông thôn chiếm 73,65% dân số trong độ tuổi lao động.

2.2.2. Giao thông vận tải

Sóc Trăng hiện có 2.754 km đường bộ, bao gồm hai tuyến quốc lộ (Quốc lộ 1 và Quốc lộ 60) với chiều dài 83 km, 9 tuyến lộ tỉnh tổng chiều dài 213 km, 268 tuyến đường thị xã dài 81 km và đường nông thôn 2.377 km. Mật độ đường nông thôn toàn tỉnh khá cao 0,78 km/km². Hệ thống giao thông đường bộ ở Sóc Trăng đã tạo ra thế và lực cho sản xuất nông thôn tiếp cận nhanh hơn với thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa.

Tổng chiều dài mạng lưới giao thông đường thủy có 1.554 km, trong đó đường Trung ương

quản lý 215 km, đường tỉnh 233 km, đường huyện 1.106 km [2].

2.2.3. Nguồn vốn đầu tư và thị trường tiêu thụ

a. Nguồn vốn đầu tư

Là một tỉnh nông nghiệp, vốn đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh được bố trí tập trung cho các trọng điểm nông nghiệp. Trong các năm từ 2000 - 2014, tỉnh Sóc Trăng đầu tư cho lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm khoảng 20% tổng vốn đầu tư của khu vực Nhà Nước. Với mức phân phối đầu tư như vậy, trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp cần có nhiều chương trình, dự án ưu tiên đầu tư góp phần tăng năng suất và chất lượng nông sản của tỉnh.

b. Thị trường tiêu thụ

Là một tỉnh thuộc ĐBSCL, Sóc Trăng có vị trí khá thuận lợi trong phát triển kinh tế nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng. Các hệ thống giao thông thủy, bộ tạo điều kiện phát triển kinh tế liên vùng, mở rộng thị trường trong nước, đặc biệt là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và thị trường nước ngoài như: các nước ASEAN, các nước EU, Trung Quốc, Nhật Bản...

2.2.4. Chính sách phát triển nông nghiệp

Chính sách giao đất cho người nông dân, dồn thửa, đổi ruộng tạo điều kiện cho sản xuất thâm canh các loại cây trồng đạt hiệu quả kinh tế cao, đặc biệt thuận lợi cho phát triển mô hình kinh tế trang trại. Đồng thời, việc giao đất trồng từng hộ gia đình, người dân có quyền tự do phân bố và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sao cho phù hợp.

3. Đánh giá chung các nguồn lực đối với sự phát triển và phân bố nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng

3.1. Lợi thế

Sóc Trăng có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế với cả 3 khu vực, nhất là nông nghiệp, thủy sản và công nghiệp chế biến, dịch vụ giao thông vận tải, xây dựng các điểm dân cư và đô thị hóa nông thôn. Vì vậy, phát triển nông nghiệp của tỉnh Sóc Trăng có những lợi thế sau:

- Sự đa dạng về đất đai (trên 83% diện tích đất được sử dụng vào mục đích nông nghiệp), thuận lợi của khí hậu và nguồn nước là tiền đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

+ Đồng bằng ven biển cửa sông là vùng đất phù sa nhiễm mặn có tỷ lệ sét vật lý cao, dung tích

hấp thụ lớn, đặc biệt giàu một số vi lượng nên thích hợp cho trồng lúa thơm đặc sản, chất lượng cao. Đồng thời, với đất bị nhiễm mặn nếu biết sử dụng hợp lý thì đây chính là lợi thế so sánh của Sóc Trăng trong phát triển nuôi trồng thủy sản.

+ Bình quân đất nông nghiệp trên đầu người cao, khí hậu ôn hòa, nguồn nước mặt khá dồi dào, ít bị ngập lũ. Đây là tiền đề quan trọng cho phát triển nền nông nghiệp đa canh có ưu thế cạnh tranh cao và bền vững.

+ Có khá nhiều giống cát và cù lao cho phép phát triển nhiều loại cây công nghiệp, cây ăn quả và rau đậu.

- Sóc Trăng có hệ thống kênh, rạch chằng chịt, vừa là hạ tầng để phát triển thủy lợi hóa phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, vừa là hạ tầng cho phát triển giao thông thuận lợi và rẻ tiền.

- Đặc biệt, Sóc Trăng còn là cửa ngõ đường thủy nối biển Đông với các tỉnh trong nội địa và giao lưu theo dòng sông Mê Kông. Tuyến giao thông đường thủy quốc gia và quốc tế này cho phép có thể vận chuyển hàng hóa thuận lợi.

Với những lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên: khí hậu, đất, nguồn nước, tài nguyên sinh vật đa dạng... cho phép Sóc Trăng phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, thâm canh có năng suất cao và đa dạng hóa về sản phẩm.

3.2. Hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi, Sóc Trăng cũng có một số khó khăn hạn chế đến phát triển sản xuất và phân bố nông nghiệp như:

- Đất phèn chiếm diện tích đáng kể ở vùng Quản Lộ - Phụng Hiệp, một số khu vực bị ngập úng với mức ngập khá sâu và khó tiêu thoát, mức độ ảnh hưởng của lũ tuy không nặng như các tỉnh trong vùng quy hoạch lũ nhưng đã gây khó khăn cho việc tăng vụ và đa dạng hóa cây trồng.

- Ở cuối nguồn nước ngọt, song Sóc Trăng vẫn thiếu nước ngọt vào mùa khô. Vì vậy, sản xuất nông nghiệp phụ thuộc khá nhiều vào nước mưa.

- Địa hình tuy bằng phẳng nhưng thấp, bị chia cách mạnh bởi sông, rạch và kênh đào nên việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn sẽ khó khăn và tốn kém hơn rất nhiều so với các vùng khác.

- Tình trạng ngập lũ, úng, xâm nhập mặn trong

những năm gần đây diễn biến khá phức tạp, đã gây nhiều bất lợi cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Mặc dù hệ thống kênh rạch tương đối hoàn chỉnh, nhưng đa phần được đầu tư khá lâu, đến nay hầu hết các kênh, rạch cần phải nạo vét lại, đặc biệt là các rạch tự nhiên, không thể đáp ứng nhu cầu dùng nước cho sản xuất nông nghiệp.

- Trình độ dân trí thấp bởi người Khmer chiếm 30,7% dân số, ràng buộc bởi các tục lệ làm hạn chế năng lực lao động sản xuất.

- Sóc Trăng ở xa các thị trường tiêu thụ nông sản lớn trong nước như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương nên chi phí vận chuyển lớn, kêu gọi đầu tư trong nước và quốc tế vào phát triển sản xuất có nhiều trở ngại. Mặt khác, thị trường tiêu thụ nông - thủy sản chưa ổn định, xu thế toàn cầu hóa bên cạnh tạo ra những cơ hội mới cho mở rộng thị trường xuất khẩu nhưng cũng đặt ra những thách thức lớn trong phát triển kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng.

- Sóc Trăng còn là tỉnh nghèo, cơ sở hạ tầng còn thiếu, phát triển công nghiệp chưa nhanh, công nghệ lạc hậu (ngoại trừ chế biến thủy sản), quá trình đô thị hóa còn chậm, nên tác động của các lĩnh vực này đến phát triển nông nghiệp - nông thôn còn rất hạn chế. Lao động chưa được giải quyết việc làm còn chiếm tỉ lệ đáng kể, vấn đề giải quyết tốt về việc làm trong tương lai đang là một trong những thách thức lớn trong phát triển kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng.

Tóm lại, những cơ hội thuận lợi cùng với những khó khăn và thách thức trên đây, vừa là động lực đồng thời cũng vừa là những trở ngại trong phát triển nông nghiệp Sóc Trăng cũng như trong phát triển kinh tế của tỉnh.

4. Kết luận

Các nguồn lực tự nhiên và các nguồn lực kinh tế - xã hội là các nhân tố tác động thường xuyên và quyết định đến sự phát triển nông nghiệp của tỉnh Sóc Trăng. Trên cơ sở các nguồn lực đó, tỉnh Sóc Trăng cần có các giải pháp phát huy các thế mạnh và hạn chế khó khăn trong quá trình phát triển nông nghiệp nhằm góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, đưa nông nghiệp Sóc Trăng tiến lên sản xuất hàng hoá lớn./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp (2004), *Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp vùng ĐBSCL*, Hà Nội.
- [2]. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Sóc Trăng (2005), *Báo cáo chuyên đề chuyển dịch cơ cấu sản xuất sang nuôi trồng thủy sản Sóc Trăng*, Sóc Trăng.
- [3]. Ban Tuyên giáo tỉnh Sóc Trăng (2010 - 2014), *Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014*, Sóc Trăng.
- [4]. Cục Thống kê Sóc Trăng (2006, 2012, 2014), *Niên giám thống kê Sóc Trăng 2006, 2012, 2014*, Sóc Trăng.
- [5]. Tổng Cục thống kê (2006, 2014), *Niên giám thống kê Việt Nam 2006, 2014*, Hà nội.
- [6]. Nguyễn Minh Tuệ (2010), *Địa lý các vùng kinh tế Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông (2013), *Địa lý nông lâm thủy sản Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

AN EVALUATION OF RESOURCES THAT AFFECT ON DEVELOPMENT AND DISTRIBUTION OF AGRICULTURE IN SOC TRANG PROVINCE**Summary**

Agriculture plays an important role in Soc Trang economy (accounting for 41,05% of GDP and 73,65% of workforce in 2014), benefiting from quite large agricultural land, the flat topography, relatively stable monsoon equatorial climate, the plentiful freshwater from the Hau River. However, agricultural development in Soc Trang province is currently not at its best potentials. Therefore, an evaluation of resources that affect on development and distribution of agriculture in this province is significantly important.

Keywords: evaluation of resources, development, agriculture.

Ngày nhận bài: 23/11/2015; Ngày nhận lại: 10/12/2015; Ngày duyệt đăng: 30/12/2015.